

[1] Về thẩm quyền: Bà Tống Thị Tường V và ông Phạm Gia T cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Tống Thị Tường V và ông Phạm Gia T có địa chỉ cư trú tại Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường Thanh Khê Tây, Quận G, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 02/4/2010 thì bà Tống Thị Tường V và ông Phạm Gia T là vợ chồng hợp pháp. Nay cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, đạo đức xã hội.

[4] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Tống Thị Tường V và ông Phạm Gia T nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tống Thị Tường V và ông Phạm Gia T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Phạm Tống Gia Phước Thắng, sinh ngày 10/8/2009 cho bà Tống Thị Tường V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Gia T cấp

đưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Trường hợp ông Phạm Gia T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông T còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng gia đình các bên không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Tổng Thị Tường V và ông Phạm Gia T nộp nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng do bà V và ông T đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0031348 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND phường Thanh Khê Tây, quận G, Đà Nẵng (để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy chứng nhận kết hôn 33, quyền số 01, ngày 02/4/2010);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Trần Thị Hồng Út